

KẾ HOẠCH

**Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6
năm học 2023-2024 trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm**

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ Trường mầm non; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành điều lệ trường tiểu học; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019.

Thực hiện Công văn số 838/UBND-KGVX ngày 27/3/2023 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phối hợp rà soát thông tin cư trú trong công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024; Công văn số 909/SGDĐT-QLT ngày 30/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024. Công văn số 956/UBND-GD&ĐT ngày 06/4/2023 của UBND Quận Bắc Từ Liêm về việc rà soát chuẩn bị các điều kiện cho công tác tuyển sinh năm học 2023-2024;

Căn cứ báo cáo đăng ký tuyển sinh năm học 2023-2024 của các trường trên địa bàn Quận; Báo cáo số 76/GD&ĐT-TH ngày 12/5/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về kết quả tuyển sinh năm học 2022-2023, công tác chuẩn bị tuyển sinh năm học 2023-2024; đối chiếu quy định hiện hành, Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024 trên địa bàn Quận, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học (TH) và trung học cơ sở (THCS).

2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở một số

trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: Tuyển tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

3. Tiếp tục thực hiện giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học; giảm số học sinh trái tuyển, giảm số học sinh/lớp, giảm số lớp đối với những trường có số lớp quá lớn. Đảm bảo số học sinh được học 2 buổi/ngày (đối với cấp THCS). Tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày.

4. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

5. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

6. Thực hiện đúng các quy định, quy trình tuyển sinh trực tuyến.

B. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TUYỂN SINH

1. Văn bản hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội và văn bản quy định hiện hành.

2. Dự thảo kế hoạch tuyển sinh của các nhà trường.

3. Số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn.

4. Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia và chương trình kiên cố hoá trường học của Thành phố, của UBND Quận.

5. Điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên của từng trường, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh; chỉ tiêu (số lớp, số học sinh/lớp, số lớp được học 2 buổi/ngày) phải phù hợp với số phòng học của trường, trong đó phải dành ưu tiên cho các phòng phục vụ học tập và phòng học 2 buổi/ngày.

6. Mức huy động trẻ trong độ tuổi đến lớp

- *Mầm non:*

+ Nhà trẻ: Huy động ít nhất 50%.

+ Mẫu giáo: 100% (trong đó duy trì trẻ 5 tuổi đến trường đạt tỉ lệ 100% được học 2 buổi/ngày).

+ Ít nhất 75 % trẻ khuyết tật ở thể nhẹ trong độ tuổi mầm non được học hòa nhập.

- *Tiểu học:* Huy động 100% số trẻ 6 tuổi đủ sức khỏe được vào học lớp 1.

- *THCS:* Huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học được vào học lớp 6.

7. Việc phân tuyến tuyển sinh và giao chỉ tiêu tuyển sinh phải phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ của từng trường, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh.

8. Hạn chế học sinh trái tuyển ở những trường có số lớp quá cao; nếu sĩ số học sinh/lớp vượt so với quy định của Điều lệ trường học, trường phải có văn bản báo

cáo UBND quận, không để xảy ra hiện tượng quá tải học sinh ở các trường học.

C. BIỆN PHÁP CHÍNH

1. Xây dựng phương án tuyển sinh

Trên cơ sở điều tra số trẻ sinh sống trên địa bàn trong độ tuổi tuyển sinh, yêu cầu các trường chủ động rà soát cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để xây dựng phương án tuyển sinh phù hợp. Thời điểm kết thúc cập nhật dữ liệu bổ sung thông tin học sinh ngày 08/5/2023.

Về thứ tự ưu tiên tuyển sinh thực hiện theo nguyên tắc:

- Ưu tiên học sinh có hộ khẩu thường trú (DT1, DT2), ưu tiên nhận trẻ 5 tuổi để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non.

- Ưu tiên học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách, học sinh khuyết tật.

Quan tâm con em các hộ dân thuộc diện tái định cư do giải phóng mặt bằng, con cán bộ chiến sĩ công an, bộ đội tham gia công tác tại các đơn vị trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm.

Sau khi sắp xếp xong phương án tuyển sinh theo nguyên tắc trên, nếu vẫn còn học sinh, từng trường báo cáo UBND Quận để có phương án tuyển sinh tại các trường trên địa bàn lân cận.

2. Quy định về tuyển sinh

2.1. Phương thức tuyển sinh

a) Đối với trường mầm non: Xét tuyển. Số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định tại Điều 15 Điều lệ trường mầm non. Trường hợp số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định tại Điều 15 thì số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại Điều lệ và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo an toàn theo quy định. Trường hợp số trẻ đăng ký học tại trường vượt quá khả năng tiếp nhận, nhà trường cần ưu tiên nhận trẻ 5 tuổi, trẻ có hộ khẩu thường trú và thuộc tuyển sinh được giao; căn cứ vào các quy định hiện hành để xây dựng phương án tuyển sinh phù hợp.

b) Đối với lớp 1: Xét tuyển. Nếu trường tiểu học có số lượng học sinh đăng ký vào học lớp 1 nhiều hơn so với chỉ tiêu tuyển sinh, các trường cần căn cứ vào các quy định hiện hành để xây dựng phương án tuyển sinh phù hợp, trình UBND quận (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo), báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội. Tuyệt đối không tổ chức thi tuyển sinh, đánh giá năng lực học sinh vào lớp 1.

c) Tuyển sinh trung học cơ sở: Xét tuyển. Nếu trường trung học cơ sở có số lượng học sinh đăng ký vào học lớp 6 nhiều hơn so với chỉ tiêu tuyển sinh, các trường cần căn cứ vào các quy định hiện hành để xây dựng phương án tuyển sinh phù hợp, trình UBND quận (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo), báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

2.2. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh (đính kèm phụ lục PL1a_tktsMN, phụ lục PL1b_tkts1 và phụ lục PL1c_tkts6, PL1d-tktsnl)

2.3. Đối tượng tuyển sinh

a. Là những học sinh trên địa bàn tuyển sinh các phường tham gia tuyển sinh theo tuyến quy định của UBND quận đối với từng trường.

Ghi chú:

- DT1: Học sinh có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện tại đều thuộc địa bàn tuyển sinh của nhà trường; (hoặc Có giấy tờ chuyển nhượng nhà đất và xác nhận đã đến ở tại địa điểm mua nhà).

- DT2: Học sinh có hộ khẩu thường trú thuộc địa bàn tuyển sinh của nhà trường nhưng nơi cư trú hiện tại không thuộc địa bàn tuyển sinh của trường.

- DT3: Học sinh có nơi cư trú hiện tại thuộc địa bàn tuyển sinh của trường nhưng hộ khẩu thường trú không thuộc địa bàn tuyển sinh của nhà trường.

b. Những học sinh vào lớp 1, học sinh dự tuyển vào lớp 6 đã hoàn thành chương trình tiểu học: đã được cấp mã đăng kí tuyển sinh theo đúng tuyến tuyển sinh đã quy định. Các trường hợp học sinh không có mã đăng kí tuyển sinh, các nhà trường có đủ hồ sơ của cha mẹ học sinh (nêu rõ lý do), đồng thời lập danh sách báo cáo cụ thể và chỉ tuyển sinh khi được sự đồng ý của các cơ quan quản lý có thẩm quyền.

Lưu ý: Những trường hợp cư trú (có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú) sau ngày 08/5/2023, từng trường lập danh sách báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của UBND Quận (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) để xem xét từng trường hợp cụ thể trên cơ sở căn cứ thực tế điều kiện của từng trường, UBND Quận sẽ phân tuyến về trường học trên địa bàn đảm bảo phù hợp quy định.

2.4. Độ tuổi tuyển sinh

a. Mầm non: Thực hiện theo Điều lệ trường mầm non. Căn cứ cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên hiện có, nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh quy định cụ thể từng độ tuổi tuyển sinh, đăng kí chỉ tiêu phù hợp.

b. Lớp 1: Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (sinh năm 2017); Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

c. Lớp 6:

- Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2012).

- Những trường hợp đặc biệt:

+ Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học.

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn

cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

2.5. Hồ sơ tuyển sinh

a. Tuyển sinh các lớp Mầm non

- Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến; in trên phiếu đối với trường hợp tuyển sinh trực tuyến.

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

b. Tuyển sinh vào lớp 1:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến.

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

c. Tuyển sinh vào lớp 6:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến.

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

- Bản chính học bạ tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ.

- Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có).

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

3. Thời gian tuyển sinh

Kế hoạch tuyển sinh của mỗi trường cần quy định rõ thời gian cụ thể cho từng tổ dân phố, từng đối tượng, từng lứa tuổi để đảm bảo thuận lợi cho nhân dân. Tuyển đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định.

3.1. Cấp mã học sinh² (kèm theo mật khẩu): Các trường mầm non, tiểu học, THCS phải hoàn thành cấp mã số tuyển sinh (Kèm theo mật khẩu) cho cha mẹ học sinh trước ngày 25/5/2023.

Việc bàn giao mã học sinh cho cha mẹ học sinh phải thực hiện đúng quy trình, quy định; bàn giao đúng đối tượng cha mẹ học sinh, trường hợp tiếp nhận hộ phải có giấy ủy quyền.

3.2. Thời gian tuyển sinh đối với các trường mầm non, tiểu học, THCS tuyển sinh theo tuyển:

3.2.1. Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến

- Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 03/7/2023.

- Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/7/2023 đến hết ngày



06/7/2023.

- Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 9/7/2022.

Lưu ý: Từ ngày 11/7/2023, các trường tổng hợp số lượng học sinh đã đăng kí tuyển sinh trực tuyến gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

3.2.2. Tuyển sinh trực tiếp: Từ ngày 13/7/2023 đến hết ngày 18/7/2023.

Chú ý: Đối với những học sinh đã đăng kí thành công tuyển sinh trực tuyến: Cha mẹ học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17 giờ 00 ngày 18/7/2023.

- 17 giờ 30 ngày 18/7/2023 các trường mầm non, tiểu học, THCS báo cáo nhanh kết quả tuyển sinh về UBND Quận (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) kèm văn bản đề nghị tuyển bổ sung khi chưa đủ chỉ tiêu (*kèm danh sách, hồ sơ các trường hợp cụ thể*), những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo UBND Quận (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo); căn cứ tình hình thực tiễn của từng trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND Quận cho phép trường được tuyển bổ sung đủ chỉ tiêu.

- Riêng đối với các trường mầm non được tuyển sinh đến khi đủ chỉ tiêu được giao. Căn cứ các điều kiện thực tế, để đảm bảo thuận lợi trong công tác tuyển sinh tạo điều kiện cho nhân dân trên địa bàn, UBND Quận đề nghị các trường thực hiện tuyển vào ngày 25 đến 28 các tháng 10, tháng 12, tháng 02, tháng 4. Có báo cáo kết quả về UBND Quận sau 10 ngày của tháng sau tuyển sinh.

- Ngày 20/7/2023: UBND Quận giao chỉ tiêu bổ sung (*đối với các đơn vị chưa đủ chỉ tiêu và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định*).

3.2.3. Từ ngày 21/7/2023 đến hết ngày 22/7/2023: **Tuyển bổ sung** (nếu có) đối với các trường chưa đủ chỉ tiêu nhưng đảm bảo đúng đối tượng và đúng tuyển sinh.

Trong thời gian tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh các trường tập hợp danh sách (*Theo mẫu M2 Công văn số 909/SGDDĐT-QLT ngày 30/3/2023*) các học sinh dự tuyển năm học 2023-2024 cần phải xác minh thông tin nơi cư trú, chủ động phối hợp với Công an phường trên địa bàn để rà soát, xác thực (tuyệt đối không yêu cầu cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ của học sinh đi xác minh); sau khi có kết quả xác minh của Công an phường, đối với những trường hợp không hợp lệ, Hội đồng tuyển sinh của trường cần thông tin kịp thời cho cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ của học sinh để cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ của học sinh liên hệ, đăng kí tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

3.2.4. Ngày 23/7/2023: Các trường báo cáo kết quả tuyển sinh về UBND Quận (qua phòng Giáo dục và Đào tạo), cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào hệ thống sổ điểm điện tử.

4. Tuyển sinh vào các trường ngoài công lập; lớp mầm non độc lập tư thục

- Không phân tuyến tuyển sinh đối với các trường ngoài công lập; lớp mầm non độc lập tư thục.

- Căn cứ vào cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên để đăng ký tuyển sinh cho phù hợp trên cơ sở đảm bảo phòng học và phòng phục vụ học tập theo quy định; đảm bảo hoạt động đúng địa điểm, đúng quy mô theo hồ sơ thành lập, cấp phép hoạt động giáo dục, đúng với phê duyệt kế hoạch đầu tư, đảm bảo các quy định về phòng cháy chữa cháy, cơ sở vật chất, đội ngũ...

- Phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tuyển sinh theo thời gian Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội quy định: Tuyển sinh từ ngày 26/5/2023 đến ngày 12/7/2023.

- Các trường xây dựng phương thức tuyển sinh hợp lý theo đúng quy định, báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo trình UBND Quận phê duyệt.

- Thực hiện các nhiệm vụ thông qua hệ thống sổ điểm điện tử (sử dụng tài khoản được cấp của Hiệu trưởng để đăng nhập vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến).

- Báo cáo kết quả tuyển sinh về UBND Quận; các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào hệ thống sổ điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2022.

- Các trường chỉ được tuyển sinh khi có văn bản của UBND Quận cho phép đối với từng trường.

5. Công tác tuyển sinh đảm bảo phòng, chống dịch

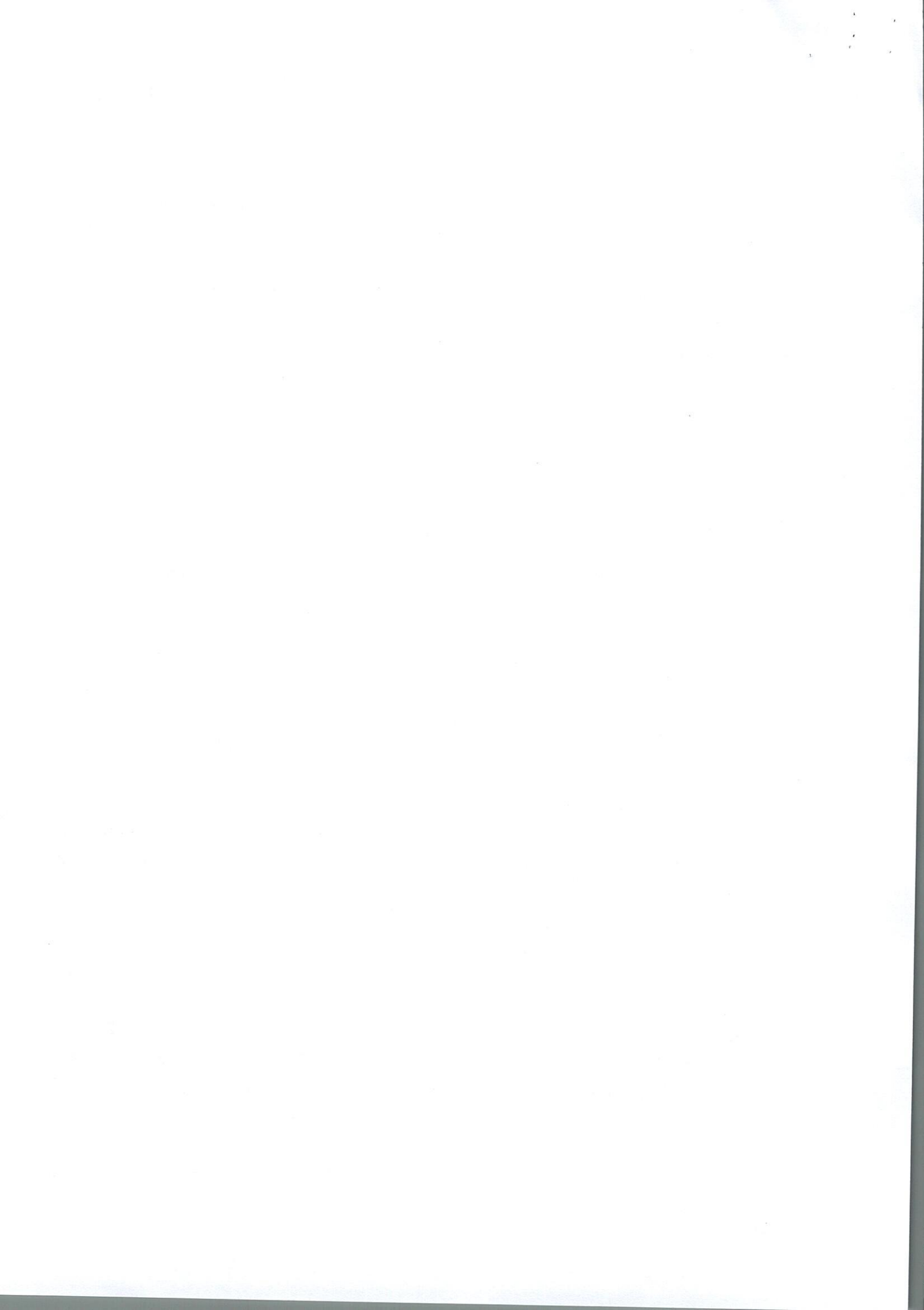
Căn cứ diễn biến của dịch bệnh trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong trường hợp đến thời điểm tổ chức tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024 ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Hội đồng tuyển sinh của các trường cần phải thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch theo đúng chỉ đạo của Trung ương, Thành phố và Sở GD&ĐT (chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết và xây dựng các phương án cụ thể...).

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phòng Giáo dục và Đào tạo - Thường trực Ban Chỉ đạo (Biểu 1, 2)

1. Tham mưu UBND Quận, chỉ đạo, phê duyệt và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 và các văn bản chỉ đạo liên quan; báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa UBND các phường với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; rà soát danh sách phường, tổ thôn, các khu dân cư, đô thị mới để đề nghị bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyến tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ đến trường với tỷ lệ



cao nhất. Số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn phải được UBND và Công an phường xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác, là cơ sở để phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu với UBND Quận trong công tác phân tuyển tuyển sinh.

3. Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn. Phê duyệt kế hoạch tuyển sinh của các trường.

4. Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường trên địa bàn Quận.

5. Công khai việc phân tuyển tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học, THCS; trên cổng thông tin điện tử của Ngành và phối hợp với UBND các phường tuyên truyền, công khai trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường trên địa bàn.

6. Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, tuyệt đối không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1; đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia.

7. Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, THCS cấp mã học sinh (kèm mặt khẩu) cho cha mẹ học sinh trên cơ sở dữ liệu Ngành (hoặc số định danh cá nhân của học sinh), tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

8. Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các phòng, ban, ngành và tham mưu với UBND Quận về công tác bổ sung, luân chuyển cán bộ, giáo viên, bổ sung thiết bị dạy học, xây dựng thêm trường và phòng học (đối với những địa phương chưa đủ phòng học theo quy định), tăng cường cơ sở vật chất cho những trường khó khăn để đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường đảm bảo các điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 đối với các trường trên địa bàn Quận. Có biện pháp kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyển sinh đặc biệt đối với các trường đã đủ chỉ tiêu được giao, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường, đảm bảo khai thác hiệu quả cơ sở vật chất (*tránh tình trạng có trường tuyển sinh vượt quá nhiều so với chỉ tiêu, trong khi đó có trường không tuyển đủ chỉ tiêu gây lãng phí về cơ sở vật chất, đội ngũ, tạo bức xúc cho người dân và dư luận xã hội*).

9. Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 trên địa bàn. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm tăng tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

10. Tham mưu với UBND Quận chỉ đạo Công an trên địa bàn chủ động phối

hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; chủ động rà soát và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Cư trú nếu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thông tin thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

11. Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn. Thực hiện kiểm tra các điều kiện trước tuyển sinh, trong thời gian tuyển sinh và sau khi kết thúc tuyển sinh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh (nếu có).

12. Phối hợp chặt chẽ với trung tâm Y tế Quận và các đơn vị liên quan tham mưu UBND Quận chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố (trong trường hợp đến thời điểm tổ chức kỳ tuyển sinh năm học 2023-2024 ảnh hưởng bởi dịch bệnh).

II. Phòng Văn hóa Thông tin: Thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND Quận Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024 và các văn bản chỉ đạo liên quan theo quy định.

III. Các Phòng ngành liên quan thuộc UBND Quận: Căn cứ chức năng nhiệm vụ, thực hiện theo quy định.

IV. Công an Quận

Chỉ đạo Công an trên địa bàn các phường:

- Chủ động phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn trong công tác tuyển sinh; chủ động rà soát và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Cư trú nếu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thông tin thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn rà soát, làm rõ thông tin cư trú của học sinh trong quá trình tuyển sinh để đảm bảo thời gian theo quy định. (Theo mẫu M2 Công văn số 909/SGDDĐT-QLT ngày 30/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội).

V. UBND các phường

- Chỉ đạo các cơ quan, các ban ngành, đoàn thể, các trường học trên địa bàn phường phối hợp thực hiện việc cung cấp số liệu, điều tra chính xác số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh.

- Tham gia Hội nghị công tác tuyển sinh do Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu tổ chức.

- Chủ trì hợp với các trường học, các đơn vị có liên quan tổ chức điều chỉnh phân tuyến tuyển sinh đảm bảo hợp lý.

- Phối hợp trong công tác tuyển sinh: Tuyên truyền, công khai kế hoạch tuyển sinh của UBND Quận, kế hoạch của trường trên các phương tiện thông tin: Đài

phát thanh của phường từ ngày 15/6/2023.

- Căn cứ các văn bản chỉ đạo của UBND Quận, kế hoạch tuyển sinh của UBND Quận, phê duyệt kế hoạch tuyển sinh của các đơn vị trường mầm non, tiểu học, THCS, các lớp mầm non độc lập theo quy định.

- Chịu trách nhiệm tham mưu đề xuất tuyển sinh tại các lớp mầm non độc lập theo đúng chức năng, thẩm quyền, đúng quy trình, quy định: Giám sát việc tuyển sinh trẻ 5 tuổi khi cơ sở giáo dục có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và các điều kiện khác theo Điều lệ trường mầm non và Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện đảm bảo phổ cập trẻ 5 tuổi. Trường hợp các lớp mầm non độc lập có nhu cầu tuyển sinh trẻ 5 tuổi phải báo cáo bằng văn bản về Phòng Giáo dục và Đào tạo để xem xét theo quy định.

- Chỉ đạo Công an trên địa bàn chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; chủ động rà soát và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định của Luật cư trú nếu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thông tin thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

VI. Các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường tiểu học và trung học cơ sở (trường liên cấp), cấp THCS (trường THCS-THPT), các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục

1. Chủ động phối hợp với UBND phường và Công an phường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn và xác minh làm rõ thông tin cư trú đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình tuyển sinh theo quy định (*Theo mẫu M2 Công văn số 909/SGDĐT-QLT ngày 30/3/2023*).

2. Thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh do UBND Quận quy định: tuyển, chỉ tiêu, hồ sơ, thời gian, đối tượng tuyển sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định công khai tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT.

3. Hướng dẫn cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ của học sinh tự kê khai các thông tin phục vụ cho công tác tuyển sinh trong đó có thông tin về nơi cư trú của học sinh (*gồm số định danh cá nhân của học sinh, nơi thường trú, nơi ở hiện tại, theo mẫu M01 của Công văn số 909/SGDĐT-QLT ngày 30/3/2023*); không yêu cầu phải cung cấp giấy xác nhận thông tin cư trú hoặc giấy thông báo số định danh cá nhân của học sinh.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hướng dẫn cho cán bộ giáo viên nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về công tác tuyển sinh và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 để cung cấp thông tin về nơi cư trú cho học sinh (*sử dụng VNeID của bố hoặc mẹ hoặc thành viên hộ gia đình có VNeID đăng kí tuyển sinh*).

5. Tổ chức cấp mã học sinh (kèm mật khẩu) bàn giao mã cho cha mẹ học

sinh theo đúng quy định, hướng dẫn cha mẹ học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin Mã tuyển sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha mẹ học sinh về Mã tuyển sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định. Tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

6. Chuẩn bị cơ sở vật chất; thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường.

7. Gửi Tờ trình đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của nhà trường. Mỗi trường thành lập một Hội đồng tuyển sinh do Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận kí ban hành quyết định, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng, Phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng, Thư ký và một số uỷ viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo khách quan, công khai và công bằng, tuyển đúng chỉ tiêu được giao.

8. Tổ chức tuyển sinh:

a. Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, số định danh cá nhân...trong Giấy khai sinh, Học bạ (đối với lớp 6),.. Nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: “Đã kiểm tra khớp thông tin học sinh với bản chính hồ sơ tuyển sinh” sau đó kí và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng (Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh) kí và đóng dấu xác nhận. Bản sao giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng nhà trường (Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh) phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

b. Tuyệt đối không thu tiền hồ sơ tuyển sinh, trái tuyển, không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định trong thời gian tuyển sinh.

c. Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh hạn chế tuyển sinh trái tuyển, đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao tuyệt đối không tuyển trái tuyển.

d. Chủ động phối hợp với cơ quan Y tế địa phương và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố (trong trường hợp đến thời điểm tổ chức kỳ tuyển sinh năm học 2023-2024 có ảnh hưởng bởi dịch bệnh).

9. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường phân công các thành viên trực

trong suốt thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, hỗ trợ, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

10. Bảo mật thông tin cá nhân của học sinh dự tuyển sinh năm học 2023-2024 và thông tin các học sinh khác của nhà trường theo quy định.

11. Chủ động chuẩn bị cơ sở vật chất; thành lập tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường.

12. Chủ động về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo cho tổ chức các hoạt động giáo dục, trong đó phải dành ưu tiên cho các phòng phục vụ học tập và phòng học 2 buổi/ngày; mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học, cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất hoàn thành trước năm học mới. Thực hiện hoàn thành kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia năm 2023 và chuẩn bị cho những năm tiếp theo.

13. Phân tích các điều kiện thuận lợi, khó khăn, chủ động xây dựng các phương án, đề xuất các giải pháp tuyển sinh phù hợp thực tế trên cơ sở đảm bảo đúng quy định.

14. Tham gia tập huấn đầy đủ và tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên của nhà trường công tác tuyển sinh, tuyển sinh trực tuyến (nhập dữ liệu phần mềm, quy trình tuyển sinh trực tuyến, cấp mã đăng kí tuyển sinh, trích xuất dữ liệu, xét duyệt danh sách trúng tuyển, in báo cáo, thu nhận, kiểm tra hồ sơ, tiếp đón, hướng dẫn, giải thích đầy đủ, thấu đáo cho cha mẹ học sinh khi đăng kí tuyển sinh cho con em và có thắc mắc trong công tác tuyển sinh).

15. Căn cứ các văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền, các trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh và tiếp nhận học sinh năm học 2023-2024 theo đúng quy định, báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt đúng thời gian quy định (dự kiến chậm nhất 05/6/2023).

16. Phối hợp với UBND phường công khai kế hoạch tuyển sinh của UBND Quận, kế hoạch của trường trên các phương tiện thông tin: Đài phát thanh của phường, bảng tin, Website của trường,... chậm nhất ngày 15/6/2023. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (công khai về cam kết chất lượng GD&ĐT, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính).

17. Tuyên truyền, hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh công tác tuyển sinh trực tuyến trẻ 5 tuổi, lớp 1, lớp 6.

18. Đồng chí Hiệu trưởng các trường mầm non công lập báo cáo định kì, đột xuất (nếu có) theo quy định của Phòng Giáo dục và Đào tạo đối với các lớp mầm non độc lập trên địa bàn phường.

- Các lớp mầm non độc lập:

+ Không tổ chức tuyển sinh, không tổ chức trông giữ, chăm sóc nuôi dưỡng

và giáo dục trẻ 5 tuổi khi không có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và các điều kiện khác theo Điều lệ trường mầm non và Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp cơ sở giáo dục có nhu cầu tuyển sinh trẻ 5 tuổi phải báo cáo bằng văn bản về UBND phường, Phòng Giáo dục và Đào tạo để kiểm tra, khi đủ các điều kiện sẽ cho phép tuyển sinh theo quy định.

+ Tổng số trẻ: tối đa 70 trẻ/cơ sở giáo dục (nếu có đủ điều kiện về cơ sở vật chất giáo viên và các điều kiện khác).

+ Không tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại các phòng từ tầng 4 trở lên.

+ Khuôn viên tại các cơ sở giáo dục trông giữ, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ phải độc lập để đảm bảo an toàn cho trẻ (các cá nhân, tập thể, gia đình không sinh hoạt, làm việc, học tập, vui chơi,... trong khuôn viên của cơ sở giáo dục hoạt động).

19. Các đơn vị cần quán triệt về tuyên truyền tiện ích của việc đăng ký tuyển sinh trực tuyến qua ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả tuyển sinh, tránh người dân phải đi lại, đảm bảo thông tin tuyển sinh minh bạch, rõ ràng trên website của từng đơn vị...

20. Kết thúc tuyển sinh, các trường lập danh sách học sinh đã tuyển, báo cáo với UBND phường và Ban Chỉ đạo (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo).

Số điện thoại đường dây nóng: 0243.2242124; các ngày trong tuần trong giờ hành chính (kể cả thứ bảy, chủ nhật).

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024 của UBND quận Bắc Từ Liêm, trong quá trình thực hiện có khó khăn, các đơn vị báo cáo bằng văn bản về UBND Quận (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) để có sự chỉ đạo, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Các phòng: QLT-KĐCL, GDMN, GDTH, GDTrH - TCKH; (để b/c)
- TT QU-HĐND-UBND Quận;
- Đ/c Lưu Ngọc Hà - CT.UBND Quận;
- Các phòng, ngành: Nội vụ, GD&ĐT, KHTC; TNMT, YT, (để p/h, t/h)
- Đội QLTTXDĐT, TP, TTr, VHHT; CA Quận;
- UBND các phường; (để p/h, tuyên truyền, chỉ đạo lớp MN)
- Các trường MN, TH, THCS, trường Phổ thông có nhiều cấp học; (để t/h)
- Lưu: VT, GD&ĐT. *M*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Thu Hương

Biểu 1

**LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH
VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1, LỚP 6 NĂM HỌC 2023-2024**
(Kèm theo Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 17/5/2023 của UBND quận Bắc Từ Liêm)

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
Trước ngày 15/4 (đã thực hiện)	Trường MN, TH, THCS	Rà soát, hoàn thiện thông tin học sinh phục vụ tuyển sinh trên hệ thống tuyển sinh trực tuyến (mã học sinh, họ tên, ngày sinh, nơi sinh, hộ khẩu thường trú, nơi cư trú thực tiễn...)
Chậm nhất ngày 26/4 (đã thực hiện)	Trường MN, TH, THCS	Hoàn thiện công tác điều tra cơ bản số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh
Trước ngày 10/5 (đã thực hiện)	Trường MN, TH, THCS	Nộp dự thảo kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024 về Phòng Giáo dục và Đào tạo theo cấp học;
Từ ngày 16/5 đến ngày 17/5	Phòng GD&ĐT	Tham mưu UBND Quận (Trình kí) kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024; Báo cáo kế hoạch tuyển sinh với sở GD&ĐT
Từ ngày 20/5-24/5	Trường MN,TH,THCS	Nộp kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024 về Phòng Giáo dục và Đào tạo theo cấp học; Tờ trình và danh sách hội đồng tuyển sinh về Phòng GD&ĐT
Ngày 25/5	Trường MN, TH	Hoàn thành cấp mã học sinh (kèm mật khẩu) cho cha mẹ học sinh.
Ngày 27/5	Phòng GD&ĐT	Ban hành Quyết định thành lập HĐTS cho các trường
Chậm nhất 28/5	Phòng GD&ĐT	Hoàn thành cập nhật phân tuyến và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường trên địa bàn vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến; tổ chức kiểm dò, in, ký xác nhận và nộp Sở GD&ĐT.
Từ 26/5 đến 12/7	Trường ngoài công lập	Tổ chức tuyển sinh và hoàn hành cập nhật hồ sơ học sinh lên hệ thống
Ngày 04/6	Phòng GD&ĐT	Công bố kế hoạch tuyển sinh của quận trên cổng thông tin điện tử hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến
	Sở GD&ĐT	Công bố kế hoạch tuyển sinh của quận trên cổng thông tin điện tử hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến
Từ 10/6 đến 12/6	Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến (lần 1)
Trước ngày 15/6	Phòng GD&ĐT	Hoàn thiện cập nhật, điều chỉnh phân tuyến, chỉ tiêu tuyển sinh trong hệ thống tuyển sinh (nếu có)
Từ 16/6-18/6	Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT, các trường, CMHS	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến toàn thành phố (lần 2) Sở Giáo dục và Đào tạo đóng hệ thống tuyển sinh trực tuyến từ 19/6 đến 30/6 để chuẩn bị vận hành chính thức
Từ 01/7 đến 09/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tuyến đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến: - Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7 đến hết ngày 03/7; - Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/7 đến hết ngày 06/7; - Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7 đến hết ngày

		09/7
	Trường	Nhà trường tiếp nhận đăng ký tuyển sinh trực tuyến và tiếp nhận hồ sơ (nếu cha mẹ học sinh nộp).
Từ ngày 13/7 đến ngày 18/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến. Nhà trường tiếp nhận đăng ký tuyển sinh trực tuyến và tiếp nhận hồ sơ (nếu cha mẹ học sinh nộp).
17 giờ 30 ngày 18/7	Trường MN, TH, THCS	Báo cáo Phòng GD&ĐT kết quả tuyển sinh bản đầu đô và qua email: pgd-bactuliem@hanoiedu.vn ; văn bản đề nghị tuyển bổ sung nếu còn thiếu so với chỉ tiêu. (Đ/c My, Vi, Thủy); văn bản đề nghị tuyển bổ sung (nếu còn chỉ tiêu);
Chậm nhất ngày 19/7	Trường MN, TH, THCS	Phối hợp với công an phường hoàn thành việc xác minh thông tin cư trú của học sinh cần xác minh
Ngày 20/7	Phòng GDĐT	Báo cáo nhanh về Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả tuyển sinh; đề xuất tuyển sinh bổ sung cho các trường còn chỉ tiêu
Ngày 20/7	Phòng GD&ĐT; Trường MN, TH, THCS	Phòng GD&ĐT phê duyệt phương án tuyển bổ sung của nhà trường. Nhà trường công khai số lượng được tuyển bổ sung (nếu có)
Từ ngày 21/7 đến ngày 22/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến (đợt bổ sung - nếu có)
Ngày 23/7	Trường MN, TH, THCS	Nộp báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh cho Phòng GD&ĐT các đồng chí Thủy, My, Vi (văn bản đầu đô và qua Email: pgd-bactuliem@hanoiedu.vn) và email các đồng chí Thủy, My, Vi Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử
Ngày 31/7	Phòng GDĐT	Nộp Sở GDĐT Báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh

TỔ CÔNG TÁC TUYỂN SINH MẦM NON, LỚP 1, LỚP 6 NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Kế hoạch số 240 /KH-UBND ngày 1/5/2023 của UBND quận Bắc Từ Liêm)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Chức vụ, Phân công nhiệm vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hương	Trưởng phòng		<p>Tổ trưởng ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu, chỉ đạo công tác tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024. - Chỉ đạo trực tiếp và chịu trách nhiệm về việc kiểm tra, rà soát và giao chỉ tiêu tuyển sinh, phân tuyến tuyển sinh cho các trường mầm non, nhóm trẻ lớp mẫu giáo độc lập tư thục và các trường THCS. - Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh; Đôn đốc các cơ sở giáo dục mầm non, THCS thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ về tuyển sinh năm học 2023-2024: chuẩn bị nhân sự, cơ sở vật chất, tuyên truyền, công khai..... - Chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tuyển sinh. 	
2	Nguyễn Hữu Hải	Phó trưởng phòng	Phòng Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp thực hiện và chịu trách nhiệm về việc kiểm tra, rà soát, tham mưu giao chỉ tiêu tuyển sinh; phân tuyến tuyển sinh ; giao chỉ tiêu bổ sung cho các trường tiểu học, cấp tiểu học đối với các trường có nhiều cấp học. - Phụ trách cơ sở vật chất chuẩn bị cho tuyển sinh trực tuyến. - Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh; Đôn đốc các trường tiểu học thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ về tuyển sinh năm học 2023-2024: chuẩn bị nhân sự, cơ sở vật chất, tuyên truyền, công khai..... - Tham mưu bổ sung thiết bị dạy học, xây dựng bổ sung phòng học, cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất cho các trường hoàn thành trước năm học mới. - Báo cáo kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai kế hoạch về Ban lãnh đạo phòng để giải quyết kịp thời. - Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ban lãnh đạo phòng phân công. 	
3	Phạm Lê Diễm My	Công chức		<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu giao chỉ tiêu tuyển sinh; phân tuyến tuyển sinh các trường tiểu học; cấp THCS đối với các trường có nhiều cấp học. - Tổng hợp, thống kê kết quả tuyển sinh trường tiểu học theo lịch trong kế hoạch; Hướng dẫn các trường tiểu học triển khai thực hiện tuyển sinh trực tuyến năm học 2023-2024. 	

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Chức vụ, Phân công nhiệm vụ	Ghi chú
4	Nguyễn Thị Thanh Vi	Chuyên viên		<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu giao chỉ tiêu tuyển sinh; phân tuyến tuyển sinh các trường tiểu học; cấp tiểu học đối với các trường có nhiều cấp học. - Tổng hợp, thống kê kết quả tuyển sinh trường tiểu học theo lịch trong kế hoạch; Hướng dẫn các trường tiểu học triển khai thực hiện tuyển sinh trực tuyến năm học 2023-2024. 	
5	Bùi Thị Thu Thủy	Công chức		<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu giao chỉ tiêu tuyển sinh; phân tuyến tuyển sinh và giáo chỉ tiêu tuyển sinh các trường mầm non công lập. - Tổng hợp, thống kê kết quả tuyển sinh trường mầm non, nhóm trẻ lớp mẫu giáo độc lập tư thục theo lịch trong kế hoạch. - Hướng dẫn các trường mầm non triển khai thực hiện tuyển sinh trực tuyến năm học 2022-2023 	
6	Đường Thị Phương	Chuyên viên		<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu giao chỉ tiêu tuyển sinh các trường mầm non ngoài công lập. 	
7	Nguyễn Thị Thu Nga	Chuyên viên		<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu giao chỉ tiêu tuyển sinh cho các nhóm trẻ lớp mẫu giáo độc lập tư thục. 	
8	Nguyễn Thị Thanh Vi	Chuyên viên		<ul style="list-style-type: none"> - Phụ trách phân mềm tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024; nhập tuyển truyền sinh; chỉ tiêu tuyển sinh; chỉ tiêu tuyển bổ sung theo kế hoạch vào phần mềm. Phụ trách kỹ thuật đảm bảo cho công tác tuyển sinh trực tuyến. - Tham mưu giao chỉ tiêu tuyển sinh; phân tuyến tuyển sinh các trường THCS; cấp THCS đối với các trường có nhiều cấp học. - Tham mưu kế hoạch tuyển sinh vào mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024; kiểm tra thực hiện công tác tuyển sinh tại các nhà trường trước, trong và sau tuyển sinh. - Tổng hợp kết quả tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024; Tham mưu các báo cáo UBND quận, Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh; báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh. 	
9	Đức Minh Ngọc	Công chức		<ul style="list-style-type: none"> Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí cho công tác tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023 	

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH MÃM NON NĂM HỌC 2023-2024

PL1a_ktismm

(Kèm theo kế hoạch số 24/QĐ/KH-V&M ngày 17/5/2023 của UBND Quận)

(Mẫu Phụ lục Ia-TS mầm non)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS trong độ tuổi nhà trẻ		Số HS qua điều tra	Nhà trẻ	Số HS hiện có trong trường của năm học 2022-2023					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2023-2024					Số trẻ sau tuyển sinh					
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi			Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu	Số lớp	Số trẻ						
Cộng lập	1	Phổ Diễn	4	5	6	7	8=4+5	9	10	11	12	13=9+	14	15	16	17	18=14	19	20	DT1, DT2, DT3 các TDP 7, 8, 9, 10, 11, 12, chung cư B1, B2, B3, B4, B5, CT3 (tổ 7); Chung cư Sitech (tổ 12), Vinacorex 1A, 2A (Tổ 19), Tòa Ruby 1, 2, 3, 4 khu DT Goldmark (tổ 20) phường Phú Diễn, Tòa sapphire 1, 2, 3, 4, diamond khu đô thị Goldmark (tổ 21)		
			30	60	60	18	20	158	60	120	122	157	459	60	60	20	18	158	14		460	
			2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		2	2
			3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		3	3
			4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		4	4
			5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5		5	5
			6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6		6	6
			7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7		7	7
			8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8		8	8
			9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9		9	9
2	Cổ Nhuế 1	DT1, DT2, DT3 Các TDP, các khu chung cư thuộc Phường Cổ Nhuế 1	30	52	35	41	158	23	85	129	194	431	30	52	35	41	158	13	395			
			2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2			
			3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		
			4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		
			5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5		
			6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	
			7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	
			8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	
			9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	
			10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	

10

	3	Cô Nhũ 2	0	206	182	113	501	0	115	246	301	662	0	174	152	113	439	20	800	DT1, DT2 (Đối với trẻ sinh năm 2019, DT1, 2, 3 (Đối với trẻ sinh năm 2020); DT1, 2, 3 (Đối với trẻ sinh năm 2019, 2018) các tổ dân phố, khu chung cư thuộc phường Đông Ngạc; TDP Đông Ngạc 1, 2, 3, 4, 6, 7, Liên Ngạc; Ecohome 2; Các TDP thuộc phường Đức Thàng; TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8
	4	Đông Ngạc A	104	226	158	106	594	0	193	236	351	780	0	178	87	106	371	20	800	DT 1, 2 (Đối với trẻ sinh năm 2019, 2020); DT1, 2, 3 (Đối với trẻ sinh năm 2019, 2018) các tổ dân phố, khu chung cư thuộc phường Đông Ngạc; TDP Đông Ngạc 1, 2, 3, 4, 6, 7, Liên Ngạc; Ecohome 2; Các TDP thuộc phường Đức Thàng; TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8
	5	Đông Ngạc B	72	175	65	38	350	0	166	214	263	643	0	175	65	38	278	17	658	DT1, DT2, DT3 các TDP Nhật Tảo 1, 2, 3, 4; Đông Ngạc 5 Khu chung cư; Ecohome 1, Ecohome 3, IA 20, Sushine, L3, 4, 5 Ciputra
	6	Hồ Tùng Mậu	60	75	31	23	189	60	135	145	180	520	60	75	31	23	189	14	529	DT1, DT2, DT3 các TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 13, 18; Chung cư Z157 (TDP số 2)
	7	Liên Mạc	93	60	25	15	193	112	122	163	150	547	93	60	25	15	193	18	590	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố và các khu chung cư thuộc Phường Liên Mạc
	8	Minh Khai	78	56	29	28	191	87	88	130	170	475	78	56	29	28	191	14	496	DT1, DT2, DT3 TDP Nguyễn Xá 2, 3; Văn Trì 1, 2; DT1, DT2 TDP Văn Trì 3, 4; Nguyễn Xá 1
	9	Phúc Diên	38	59	43	30	170	93	137	180	214	624	38	59	43	30	170	20	580	DT1, DT2, DT3 các TDP thuộc Phường Phúc Diên; TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8
	10	Tây Tựu	90	117	50	15	272	68	171	189	247	675	90	117	50	15	272	20	700	DT1, DT2, DT3 các TDP và các khu chung cư thuộc phường Phương Tây Tựu

04

11	Thượng Cát	96	37	19	4	156	101	126	129	154	510	96	37	19	4	156	17	512	DT1, DT2, DT3 các TDP và các khu chung cư thuộc Phường Thượng Cát
12	Thủy Phương	96	44	30	8	178	94	141	171	178	584	96	44	30	8	178	18	584	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố và các khu chung cư thuộc phường Thủy Phương
13	Xuân Tảo	30	26	20	5	81	34	70	100	107	311	30	26	20	5	81	9	285	DT1, DT2, DT3 các TDP phường Xuân Tảo: TDP số 1, 2, 3, 4, 13, 14, 15 và ngõ 126 TDP Xuân Trung, P. Xuân Đình
14	Xuân Đình A	70	165	96	68	399	0	198	184	266	648	70	165	96	68	399	20	781	DT1, DT2, DT3 các TDP thuộc phường Xuân Đình: TDP Xuân Nhàn 1, 2; Xuân Lộc 3, 4; Trung 1, 2, 3, 4, 5, 6; Xuân Trung
15	Xuân Đình B	60	59	22	42	183	62	133	143	182	520	60	59	22	42	183	15	520	DT1, DT2, DT3 các TDP thuộc phường Xuân Đình: TDP Cao Đình 1, 2, 3, 4; Tân Xuân 1, 2, 3, 4, 5; Nam Thăng Long; Xuân Lộc 1, 2
16	Phúc Lý	41	36	18	7	102	45	86	81	82	294	41	36	18	7	102	9	312	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố thuộc phường Minh Khai: TDP Phúc Lý 1, 2, 3, 4
17	Kiên Mai	70	65	15	24	174	32	120	99	116	367	70	65	15	24	174	11	426	DT1, DT2, DT3 các TDP thuộc Phường Phúc Điện: TDP 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 và tòa nhà Intracom (Tổ 10)
18	Phủ điện A	50	42	47	23	162	51	88	94	130	363	50	42	47	23	162	11	395	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố thuộc Phường Phủ Điện: TDP 14, 15, 16, 17
19	Xuân Tảo B	25	43	30	27	125	32	60	78	104	274	25	43	30	27	125	10	295	DT1, DT2, DT3 các TDP thuộc phường Xuân Tảo: TDP 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 16, 17



GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 17/5/2023 của UBND Quận)

TT	Tên trường	Điều tra trên địa	Điều tra theo nhu cầu	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh	Số HS/lớp	Dự kiến sau tuyển sinh	
				Số lớp	Số HS			Số lớp	Số HS
1	2		3	4	5	6	7.0	8	9
I	Công lập								
1	Cổ Nhuế 2A	232	232	5	232	DT1, DT2, DT3 TDP phường Cổ Nhuế 1: Hoàng 20 (Phan Bá Vành, khu biệt thự thành phố Giao lưu), Hoàng 21 (Chung cư An Bình khu đô thị Thành phố Giao lưu), Hoàng 22 (Chung cư Green Star khu đô thị Thành phố Giao lưu), Hoàng 23 (Chung cư tái định cư CT1A, CT1B, CT1C khu đô thị thành phố Giao lưu), DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố phường Cổ Nhuế 2: Đồng 1, Đồng 2, Đồng 3, Đồng 4, Đồng 5, Đồng 6; TDP Đồng 1 (Tòa HHA, HHB, CT1, CT2, CT3, CT4 khu nhà ở xã hội cho cán bộ, chiến sĩ bộ công an);	46.4	31	1345
2	Cổ Nhuế 2B	423	413	9	413	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố khu chung cư: TDP Viên 6 (Chung cư An Bình); TDP Viên 1 (0CT1A, 0CT1B, 0CT5A, 0CT5B); TDP Viên 1, Viên 2, Viên 3, Viên 4, Viên 5 Viên 6, Viên 7; TDP Trù 1, Trù 2, Trù 3, Trù 4 Trù 5; TDP Phú Minh; Tổ dân phố số 1, 2, 3, 4, 5; Tổ dân phố Xuân Lộc 5 phường Xuân Đình.	45.9	44	2047
3	Đông Ngạc A	285	420	10	420	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố: Đông Ngạc 3, Đông Ngạc 4, Đông Ngạc 6, Đông Ngạc 7, Đông Ngạc 8, Liên Ngạc phường Đông Ngạc; DT3 chung cư; DT3 tòa nhà Ecohome 1 và Ecohome 2 phường Đông Ngạc; (học sinh thuộc Tổ dân phố Tân Xuân 1, 2, 3, 4, 5 phường Xuân Đình)	42.0	39	1628
4	Đông Ngạc B	266	266	6	266	DT1, DT2, DT3 các Tổ dân phố phường Đông Ngạc: Nhật Tảo 1, Nhật Tảo 2, Nhật Tảo 3, Nhật Tảo 4; Đông Ngạc 1, Đông Ngạc 2, Đông Ngạc 5 phường Đông Ngạc; DT3 tòa nhà Ecohome 3, khu IA20 (Tổ Dân phố Nhật Tảo 3), Toàn L3, 4, 5 Ciputra, Sun Shine (Tổ Dân phố Nhật Tảo 1)	44.3	35	1287
5	Hồ Tùng Mậu	152	152	4	152	DT1, DT2, DT3 thuộc tổ dân phố số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 13 phường Phú Diễn, chung cư Z157 (tổ dân phố số 2)	38.0	20	743
6	Liên Mạc	251	180	5	180	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố và các khu chung cư thuộc Phường Liên Mạc;	36.0	23	900
7	Minh Khai A	296	296	9	296	DT1, DT2, DT3 Các tổ dân phố: Ngọa Long 1, Ngọa Long 2; Nguyên Xá 1, Nguyên Xá 2; DT1, DT2: Văn Trì 1, Văn Trì 2, Văn Trì 3, Văn Trì 4, Nguyên Xá 3	32.9	31	1216

TT	Tên trường	Điều tra trên địa	Điều tra theo nhu cầu	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh	Số HS/lớp	Dự kiến sau tuyển sinh		Ghi chú
				Số lớp	Số HS			Số lớp	Số HS	
1	2		3	4	5	6	7.0	8	9	10
8	Minh Khai B	190	153	4	153	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố: Phúc Lý 1, Phúc Lý 2, Phúc Lý 3, Phúc Lý 4 phường Minh Khai; DT3 Các tổ dân phố: Văn Trì 1, Văn Trì 2, Văn Trì 3, Văn Trì 4, Nguyễn Xá 3 phường Minh Khai;	38.3	21	823	
9	Phúc Diễn	465	465	10	465	DT1, DT2, DT3 phường Phúc Diễn	46.5	46	2184	
10	Tây Tựu A	162	162	4	162	DT1, DT2, DT3 các Tổ dân phố: Thượng 1, Thượng 2, Thượng 3, Thượng 4, Trung 5, Trung 6, tổ dân phố số 1 phường Tây Tựu; Khu chung cư bộ Tổng tham mưu (tổ dân phố Thượng 1); Tập thể Việt Nga (tổ dân phố Thượng 1)	40.5	21	862	
11	Tây Tựu B	167	143	4	143	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố: Trung 7, Trung 8, Hạ 9, Hạ 10, Hạ 11, Hạ 12, tổ dân phố số 15 phường Tây Tựu.	35.8	20	719	
12	Thượng Cát	179	169	5	169	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố và các khu chung cư thuộc Phường Thượng Cát	33.8	25	929	
13	Thụy Phương	200	200	5	200	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố thuộc Phường Thụy Phương	40.0	25	1052	
14	Xuân Đình	1303	877	17	877	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố Phường: Xuân Đình và Xuân Tảo và Tổ dân phố Tân Xuân 4 (giáp đường Nguyễn Hoàng Tôn) tuyển sinh tại tiểu học Xuân Đình; Đối với các khu chung cư thuộc Tổ dân phố Xuân Lộc 5 phường Xuân Đình tuyển sinh tại tiểu học Cổ Nhuế 2B phường Cổ Nhuế 2; ... học sinh Các tổ dân phố Tân Xuân 1, Tân Xuân 2, Tân Xuân 3, Tân Xuân 5 và các hộ dân tổ dân phố Tân Xuân 4 (bên kia đường Nguyễn Hoàng Tôn vành đai 3 giáp phường Đông Ngạc) của Phường Xuân Đình tuyển sinh tại trường tiểu học Đông Ngạc A, phường Đông Ngạc.	51.6	80	3899	
15	Phú Diễn	326	326	7	326	DT1, DT2, DT3 các Tổ dân phố 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 18; chung cư B1, B2, B3, B4, B5, CT3 (tổ 7); Chung cư sitech (tổ 12), Vinaconex 1A, Vinaconex 2A (Tổ 19), Tòa Rubi 1, Rubi 2, Rubi 3, Rubi 4 khu đô thị Golmark (tổ 20) phường Phú Diễn, Tòa sapphire 1, sapphire 2, sapphire 3, sapphire 4, daimond khu đô thị Golmark (tổ 21)	46.6	33	1541	
16	Đức Thắng	178	178	5	178	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố thuộc Phường Đức Thắng	35.6	25	1040	
17	Đông Ngạc	406	295	7	295	DT1, DT2 các khu chung cư Ecohome 1, 2, 3, IA20 (TDP Nhật Tảo 3); Tòa L3, 4, 5 Ciputra; Sunshine (TDP Nhật Tảo 1);	42.1	32	1256	

TT	Tên trường	Địa điểm	Điều tra theo địa điểm như câu 3	Số lớp	Số HS	Chi tiêu	Số HS/lớp	Số lớp	Số HS	Dự kiến sau tuyển sinh	Ghi chú
1	2		3	4	5		6				
18	Văn Tiên Dữ	342	245	7	245	Các tổ dân phố thuộc phường Cổ Nhuế 1: Hoàng 1 đến Hoàng 19; Hoàng 7A (Khu chung cư T608, CT1, CT2 khu đô thị Nam Cường); TDP Hoàng 24 (Chung cư CT1A, CT1B, Nhà vườn khu đô thị Nghĩa Đô; TDP Hoàng 25 (Chung cư CT2A, CT2B, Biệt thự khu đô thị Nghĩa Đô)	35.0	23	891		
Tổng công lập		5823	5172	123	5172	0	42.0	574	24362		
II		Ngoài công lập									
1	TH-THCS Pascal (cấp TH)		5	175			35.0	28	869		
2	TH I-sắc Niu-ton		12	420			35.0	44	1464		
3	TH-THCS Tây Hà Nội (cấp TH)		8	250		Không phân tuyển sinh	31.3	25	631		
4	TH-THCS Everest (cấp TH)		9	315			35.0	34	1153		
5	TH Newton Gold Mark		7	245			35.0	33	1125		
Tổng ngoài công lập		0	41	1405	0		34.3	164	5242		
Tổng (I+II)			5172	164	6577	0	40.1	738	29604		

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Kế hoạch số 240 /KH-UBND ngày 17/5/2023 của UBND quận Bắc Từ Liêm)

TT	Tên trường THCS	Số HS trên địa bàn	Số HS có nhu cầu học tại trường	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh	Số HS/lớp	Dự kiến sau tuyển sinh	
				Số lớp	Số HS			Số lớp	Số học sinh
1	2	3		4	5	6	7	Số lớp	Số học sinh
I	Công lập								
1	Phú Diễn	310	310	8	310	DT1, DT2, DT3 phường Phú Diễn: TDP 1,2,3, chung cư Z157, 7,8,9,10,11,12,19,20,21, TDP Hoàng 20,21,22,23 của phường Cổ Nhuế 1	39	30	1195
2	Cổ Nhuế 2	961	920	20	920	DT1, DT2, DT3 Các tổ dân phố và các khu chung cư thuộc phường Cổ Nhuế 1 và Cổ Nhuế 2, các khu chung cư thuộc TDP Xuân Lộc 5 phường Xuân Đình, (đối với TDP Hoàng 20,21,22,23 của phường Cổ Nhuế 1 tuyển sinh tại THCS Phú Diễn, phường Phú Diễn)	46	57	2603
3	Đông Ngạc	880	820	19	820	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố và các khu chung cư thuộc Phường Đông Ngạc	43	53	2297
4	Liên Mạc	310	247	6	247	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố Đại Cát 1,2,3; Yên Nội 1,2,3; Hoàng Liên 1,2,3; Hoàng Xá, Khu nhà ở công vụ tổng cục II-Bộ Quốc Phòng	41	17	695
5	Minh Khai	548	544	12	544	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố Nguyễn Xá 1,2,3; Văn Trì 1,2,3,4; Ngọa Long 1,2; Phúc Lý 1,2,3,4	43	37	1606
6	Phúc Diễn	642	540	14	540	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố số 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15; Khu chung cư Intracom - thuộc TDP 10	38.5	39	1664
7	Tây Tựu	387	387	9	387	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố số 1, TDP Thượng 1,2,3,4,5,6,7,8; TDP Hạ 9, 10,11,12,15; TDP số 15; TDP Thượng 1, Khu tập thể Việt Nga	43	31	1327
8	Thượng Cát	321	295	7	295	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố Đông Ba 1,2,3; TDP Thượng Cát 1,2,3,4	42	21	883
9	Thụy Phương	328	294	7	294	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố Cầu 7, Đại Đồng, Đông Sen, Đình, Hồng Ngự, Tân Nhuệ, Tân Phong	43	20	856
10	Xuân Đình	930	865	21	865	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố và chung cư thuộc Phường Xuân Đình và Xuân Tảo (trừ các khu chung cư thuộc TDP Xuân Lộc 5 tuyển sinh tại trường THCS Cổ Nhuế 2)	43	62	2644
11	Đức Thắng	328	280	7	280	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố 1,2,3,4,5,6,7,8 phường Đức Thắng	38	23	877
12	Phú Diễn A	307	307	8	307	DT1, DT2, DT3 Phường Phú Diễn: TDP 4,5,6,13,14,15,16,17,18.	36	23	841
Tổng công lập		6252	5809	138	5809		42,37	413	17488

II		Ngoài công lập						
1	THCS -THPT Hà Thành (cấp THCS)	2	50	Không phân tuyến tuyển sinh	25	10	250	
2	TH-THCS Pascal (cấp THCS)	4	180	Không phân tuyến tuyển sinh	45	13	393	
3	THCS - THPT Newton (cấp THCS)	10	450	Không phân tuyến tuyển sinh	45	26	1165	
4	THCS Tây Hà Nội (cấp THCS)	5	150	Không phân tuyến tuyển sinh	30	14	310	
5	TH-THCS Everest (cấp THCS)	5	200	Không phân tuyến tuyển sinh	40	11	432	
Tổng ngoài công lập		26	1030		39	74	2550	
Tổng (I+II) (PA1)		164	6839			487	20038	

102	Hoa Mặt Trời	0	3	1	13	1	9	0	7	0	0	2	32	3	210	8	3	5	2	0	18	50	1	14	1	18	1	11	1	7	4	50	
103	Thiên Thần	0	3	1	10	0	0	0	0	0	0	1	13	2	50	5	15	0	0	0	20	15	1	23	1	10	0	0	0	0	2	33	
104	BIBI	0	0	1	18	1	10	0	3	0	0	2	31	4	750	8	5	3	3	0	19	50	1	13	1	21	1	13	1	3	4	50	
105	Ngôi Nhà Nhỏ Som Há	0	6	1	9	1	12	0	3	0	0	2	30	4	780	10	9	6	3	0	28	60	1	25	1	15	1	15	1	3	4	58	
106	Ngôi Nhà Thiên Thần	0	4	1	16	0	0	0	0	0	0	1	20	2	200	0	0	0	0	0	0	20	1	4	1	16	0	0	0	0	2	20	Không giao vượt quy mô
V	Phường Minh Khai	4	66	9	105	5	57	0	8	0	0	18	170	19	730	19	40	17	2	0	78	263	6	95	7	114	5	59	2	8	20	276	
107	Hoa Mặt Trời	1	8	1	8	0	0	0	0	0	0	2	8	1	30	5	5	0	0	0	10		1	18	0		0		0		1	18	
108	Ngôi Sao Xanh	2	30	2	30	1	3	0	0	0	0	5	33	2	120	0	0	0	0	0	0	50	0	0	2	30	1	3		0	3	33	Không giao
109	NGÔI NHÀ TRẺ THƠ	0	4	2	24	1	11	0	6	0	0	3	41	5	300	0	0	0	0	0	0	33	0	4	1	24	1	11	1	6	3	45	Không giao vượt quy mô
110	Sunflower	0	0	1	6	1	10	0	0	0	0	2	16	2	90	0	9	5	0	0	14	30	1	9	1	11	1	10	0	0	3	30	
111	Ban Mai	0	4	1	12	1	18	0	2	0	0	2	32	3	80	0	9	3	2	0	14	50	1	13	1	15	1	20	1	2	4	50	
112	Tuổi Thơ	0	4	1	11	1	15	0	0	0	0	2	26	4	80		11	9	0	0	20	50	1	15	1	20	1	15		0	3	50	
113	Ánh Sao	1	16	1	14	0	0	0	0	0	0	2	14	2	30	14	6	0	0	0	20	50	2	36	1	14		0		0	3	50	
VI	Phường Tây Tựu (11)	4	53	9	126	7	94	6	47	0	9	26	276	28	1502	27	40	33	48	0	148	565	10	120	11	159	11	142	7	47	39	468	
114	Tuổi thơ	1	10	0	3	0	2	0	0	0	0	1	5	2	75	3	5	5	5	0	18	50	1	18	1	8	1	7	0	0	3	33	
115	Vàng Anh	0	0	1	3	0	1	1	2	0	1	2	7	2	82	3	13	7	16	0	39	50	1	16	1	10	1	17	1	2	4	45	
116	Mặt Trời Xanh	0	0	1	25	1	20	1	8	0	2	3	55	3	75	0	4	0	8	0	12	65	1	4	1	25	1	28	1	8	4	65	
117	Ngôi Nhà Xanh	1	18	1	15	1	12	0	0	0	0	3	27	3	69	8	0	0	0	0	1	70	1	16	1	22	1	15	1	9	4	62	
118	Ngôi Sao Nhỏ	1	15	1	22	1	15	1	9	0	6	4	52	4	683	1	0	0	0	0	17	35	1	10	1	8	1	7	1	5	4	30	
119	Hoa Hồng	0	0	1	3	1	5	0	5	0	0	2	13	2	60	5	5	5	2		10	50	1	5	1	5	1	5	1	10	4	25	
120	Búp Sen Hồng	0	0	1	5	0	0	1	10	0	0	2	15	2	0	0	5		5		0	40	0	0	1	20	1	20	0	0	2	40	Không giao vượt quy mô
121	Hương Sen	0	0	1	20	1	20	0	0	0	0	2	40	3	90	0	0	0	0	0	0	40	0	0	1	20	1	20	0	0	2	40	
122	Ten Ten	1	10	0	10	1	7	0	0	0	0	2	17	2	118	5	5	3	0	0	13	40	1	20	1	13	1	7	0	0	3	40	
123	Ánh Dương	0	0	1	5	0		1	8	0	0	2	13	2	70	0	0	10	10	0	20	50		0	1	15	1	10	1	8	3	33	
124	Hoa Anh Đào	0	0	1	15	1	12	1	5	0	0	3	32	3	180	2	3	3	2	0	10	70	1	5	1	18	1	14	1	5	4	42	
VII	Phường Thụy Phương	4	46	4	34	4	38	3	16	3	35	18	123	16	703	21	20	18	5	0	64	220	5	87	4	52	5	43	3	16	17	198	
125	Chip chip	1	5	1	7	1	5	0	0	0	0	3	12	3	68	5	8	8	0	0	21	40	1	18	1	15	1	5	0	0	3	38	
126	Họa My	1	10	1	10	1	13	1	5	1	11	5	39	4	160	5	4	3		0	12	50	1	19	1	13	1	13	1	5	4	50	
127	Hưng Thủy	0	0	0	0	0	0	1	5	1	20	2	25	1	35	0	0	0	5	0	5	30	0	0	0	0	1	5	1	5	2	10	
128	Chú Ong nhỏ	1	16	1	7	1	10	0	0	0	0	3	17	4	200	8	5	4	0	0	17	50	2	29	1	11	1	10	0	0	4	50	
129	Tâm Mai	1	15	1	10	1	10	1	6	1	4	5	30	4	240	3	3	3			9	50	1	21	1	13	1	10	1	6	4	50	
VIII	Phường Phú Diễn	12	58	27	344	25	389	15	216	10	205	89	1154	109	5374	76	135	97	90	0	398	1516	24	338	28	441	27	479	20	216	99	1474	
130	Tom and Jerry	0	23	1	20		15		5		0	1	40	4	200	0	0	0	0	0	0	50	1	23	1	20	1	15	1	5	4	63	Không giao vượt quy mô
131	An Nhi	0	5	1	11	1	7		8	1	0	3	26	4	0	5	5	4	5	0	19	50	1	15	1	15	1	12	1	8	4	50	
132	Trăng Sáng	1	0	1	25	2	30	1	15	0	0	5	70	5	200	0	0	0	0	0	0	70	0	0	1	25	1	30	1	15	3	70	Không giao vượt quy mô
133	Bút Chì Màu	1	12	1	12	1	15	1	15	1	7	5	49	5	200	0	0	0	0	0	0	50	1	12	1	12	1	15	1	15	4	54	Không giao vượt quy mô
134	Vườn trẻ thơ 1	0	0	3	47		0		0		0	3	47	4	140		3	0	0	0	3	50	1	3	2	47	0	0	0	0	3	50	
135	Vườn trẻ thơ 2	0	0	0	0	3	46		0		0	3	46	3	120		0	4	0	0	4	50	0	0	1	4	2	46	0	0	3	50	
136	Vườn trẻ thơ 3	0	0	0	0		0	2	32	1	20	3	52	4	160		0	0	18	0	18	50	0	0	0	0	1	18	2	32	3	50	

174	Nụ Cười Trẻ Thơ				1	12	1	23	1	25	0	0	3	60	3	300	0	0	0	0	0	0	0	50	0	0	1	12	1	23	1	25	3	60	Không giao vượt quy mô
175	Thiên Thần Nhỏ				1	11	1	10	1	10	0	0	3	31	3	210	3	3	5	8	0	19	50	1	6	1	16	1	18	1	10	4	50		
176	Hoa Anh Đào				1	12	1	14	1	12	0	0	3	38	3	100.4	5	7	10	10	0	32	70	1	12	1	22	1	24	1	12	4	70		
177	Bảo Thư				1	15	1	13	1	12	0	0	3	40	3	300	3	3	2	2	0	10	50	1	6	1	25	1	2	1	17	4	50		
178	Trẻ em Việt				1	23	0	0	1	17			0	2	40	2	80	3	3	2	2	0	10	50	1	6	1	25	1	2	1	17	4	50	
179	Trẻ em Việt 2				0	0	1	25	0	0	1	12	2	37	2	80	5	5	10	5		25	50	1	10	2	10	1	30	0	0	4	50		
180	Nụ cười của bé (Smilekids)				1	10	1	11	1	11	0	0	3	32	3	180	5	5	5	3	0	18	50	1	10	1	15	1	14	1	11	4	50		
181	Ảnh Sao				1	15	1	12	1	10	0	0	3	37	3	350	3	3	4	3	0	13	50	1	6	1	19	1	15	1	10	4	50	Không giao vượt quy mô	
182	Ảnh Dương				2	34	1	16	1	12	0	0	4	62	4	200	0	0	0	0	0	0	50	0	0	1	34	1	16	1	12	3	62	Không giao vượt quy mô	
183	Những bông hoa nhỏ (HAD2 cũ)				2	24	1	12	1	13	0	0	4	49	4	400	1	0	0	0	0	1	50	0	1	1	24	1	12	1	13	3	50		
184	Ảnh Trắng Vàng				1	10	1	10	1	10	0	0	3	30	3	200	3	3	2	2		10	40	1	6	1	12	1	12	1	10	4	40		
185	Bông Mai				2	36	1	15	1	9	0	0	4	60	4	640	0	0	0	0		0	60	0	0	1	36	1	15	1	9	3	60	Không giao vượt quy mô	
186	Bông Mai 2 (Gấu trúc nhỏ)				1	20	1	20	1	13	0	0	3	53	3	400	0	0	0	0	0	0	50	0	0	1	20	1	20	1	13	3	53	Không giao vượt quy mô	
187	Ong Vàng				1	9	1	12	1	9	0		3	30	3	360	0	6	6	8	0	20	50	1	6	1	15	1	20	1	9	4	50		
188	Tài Năng Việt				2	20	1	10	1	10	0	0	4	40	4	300	3	3	2	2	0	10	50	1	6	1	22	1	12	1	10	4	50		
189	Hà Nội - Xê Un				2	24	2	31	1	15	0	0	5	70	5	180	0	0	0	0	0	0	70	0	0	2	24	1	31	1	15	4	70	Không giao vượt quy mô	
190	Thế giới nhỏ				2	29	1	20	1	20	0	0	4	69	4	560	1	0	0	0	0	1	70	0	1	1	29	1	20	1	20	3	70		
191	Dongsim				1	13	1	14	1	15	1	15	4	57	4	180	3	5	10	10	0	28	70	1	8	1	23	1	24	1	15	4	70		
192	Đại sứ nhỏ				2	20	2	26	1	12	1	12	6	70	6	300	0	0	0	0	0	0	55	0	0	2	20	1	26	1	12	4	58	Không giao vượt quy mô	
193	Nụ Cười Bé Thơ				2	29	1	21	1	20	0	0	4	70	4	260	0	0	0	0	0	0	62	0	0	1	29	1	21	1	20	3	70	Không giao vượt quy mô	
194	Nụ cười Bé Thơ 2				2	29	1	21	1	20	0	0	4	70	4	260	0	0	0	0	0	0	68	0	0	1	29	1	21	1	20	3	70	Không giao vượt quy mô	
195	Chắp Cánh Thiên Thần				2	42	1	15	1	12	0	0	4	69	4	260	1	0	0	0	0	6	70	1	6	1	26	1	15	1	23	4	70		
196	Trẻ Thơ Hạnh Phúc				1	26	1	15	2	23	0	0	4	64	4	180	6	0	0	0	0	35	50	1	35	1	14	1	1	0	0	3	50		
197	Gấu trúc	1	10	0	4	0	1	0	0	0	0	0	1	5	2	120	10	15	10	0	0	11	50	1	5	1	20	1	16	1	9	4	50		
198	Ngôi nhà mơ ước	0	0	1	14	1	16	1	9	0	0	0	3	39	4	200	0	5	6	0	0	1	50	1	16	1	20	1	10	1	4	4	50		
199	Hương Dương	1	16	1	19	1	10	0	4	0	0	0	3	33	5	240	0	0	1	0	0	1	50	1	16	1	20	1	10	1	4	4	50		
200	Hà Thăng	0	0	2	45	1	25	0	0	0	0	0	3	70	4	200	0	0	0	0	0	0	70	0	0	0	1	23	1	17	1	30	3	70	
201	Hà Thăng 2	0	0	0	0	1	17	1	30	1	23	3	70	3	150	0	0	23	0	0	23	70	0	0	1	22	1	18	1	18	1	12	4	70	
202	Bình Minh I	0	0	1	11	1	18	1	12	0	0	3	41	5	600	15	7	7	0	0	0	8	60	1	8	1	18	1	17	1	17	4	60		
203	Huyền Anh				1	18	1	17	1	17	0	0	3	52	4	100	5	3	0	0	0	5	58	1	15	1	18	1	18	1	7	4	58		
204	Mẹ yêu bé	1	12	1	16	1	18	1	7	0	0	4	41	4	120	0	3	2	0	0	19	50	1	20	1	7	1	10	0	0	3	37			
205	Hồng Ngọc	0	3	1	5	1	10	0	0	0	0	2	15	2	120	15	2	2	0	0	20	50	1	15	1	15	1	15	1	5	4	50			
206	Bé Ten Ten	0	4	1	8	1	13	1	5	0	0	3	26	6	200	6	5	7	2	0	16	70	1	20	1	8	1	17	1	10	4	55			
207	Ngôi trường xanh	1	17	0	0	1	12	1	10	0	0	3	22	3	100	3	0	8	5		16	70	1	20	1	8	1	17	1	10	4	68			
208	Ngôi Nhà Ánh Sáng	1	9	1	9	1	18	1	14	1	15	5	56	5	200	9	0	9	0	0	18	70	1	18	1	18	1	18	1	14	4	68			
XIII	Phường Xuân Tảo	12	130	20	246	21	271	17	188	12	251	82	956	97	5878	84	82	59	46	0	271	1206	23	296	38	305	22	317	16	188	99	1106			
209	Hoa Lộc Vàng	0	7	1	8	1	12	1	10	0	37	3	67	5	80	1	1	1	0	0	3	40	1	9	1	9	1	12	1	10	4	40			

